

PL01 - DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐÃ THU - NỘP HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2017-2018

(Kèm theo thông báo số 311/ĐHKT-KHTC ngày 01/02/2018)

ID Sinh viên	Tên SV	Ngày sinh	Lớp học	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
15050118	Bùi Thị ánh	10/09/1997	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15052876	Nguyễn Văn Duy	29/07/1997	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050004	Bùi Tùng Dương	19/01/1997	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050132	Nguyễn Anh Đức	22/08/1997	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050098	Chu Thanh Hằng	18/09/1997	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15052940	Phạm Minh Hoài	10/04/1997	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050007	Ma Thị Huệ	20/10/1997	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050120	Lưu Minh Lai	14/01/1997	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050142	Hà Thùy Linh	12/08/1997	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050806	Quách Thị Mơ	06/02/1996	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050010	Trần Hồng Ngọc	26/11/1997	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050006	Trần Thị Ngọc	28/11/1997	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050009	Phạm Thị Ngọc	13/06/1997	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050808	Phùng Thị Hồng Nhi	02/03/1996	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15052879	Nguyễn Thị Lan Nhi	12/12/1997	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050826	Trần Hồng Nhung	09/10/1997	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050002	Phạm Thị Hồng Nhung	15/01/1997	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050111	Ngô Thủy Phương	16/06/1997	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050140	Nguyễn Quốc Tuấn	08/06/1996	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050249	Đặng Anh Tùng	08/10/1997	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050126	Đặng Huyền Trang	14/08/1997	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050815	Nông Thu Uyên	09/09/1996	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050119	Nguyễn Tổ Văn	24/02/1997	QH-2015 E KINHTE K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050800	Đặng Ngọc An	30/10/1996	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	2,590,000	1,110,000	1,110,000		
15050533	Tạ Ngọc Vân Anh	29/07/1996	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050516	Bùi Thị Ngọc Anh	11/12/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050801	Đinh Thị Hoài Anh	12/05/1996	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050816	Trần Mai Anh	13/05/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053745	Nguyễn Thị Trâm Anh	24/12/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050040	Tô Việt Anh	20/04/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050034	Phạm Kim Anh	15/05/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050530	Biện Thị Ngọc ánh	28/02/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053705	Lưu Thị Ngọc Bích	14/03/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053744	Nguyễn Linh Chi	30/07/1996	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050802	Vương Kim Dung	15/05/1996	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053716	Lê Thùy Dương	22/12/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050488	Trần Minh Giang	13/01/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050039	Phạm Thị Hương Giang	25/06/1996	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050511	Lưu Thái Hà	28/10/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050037	Dương Mỹ Hạnh	01/11/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050513	Trịnh Thị Thanh Hương	16/03/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050489	Đinh Thị Hương	18/03/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050502	Nghiêm Thị Lan	18/08/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050805	Lý Thị Việt Linh	09/11/1996	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053754	Trần Thị Mai Linh	20/05/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053734	Bùi Thị Ngân	06/05/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050503	Nguyễn Thị Phương	01/10/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050475	Nguyễn Thị Thanh Tâm	04/07/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050811	Hà Thị Thanh Tâm	01/10/1996	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	2,590,000	1,110,000	1,110,000		
15050036	Lê Thị Tâm	26/05/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050491	Hứa Thanh Thảo	13/03/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053696	Kiều Thị Bảo Thoa	28/11/1996	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050522	Nguyễn Thị Thúy	14/11/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050521	Nguyễn Thị Thương	27/10/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050814	Hoàng Thị Trang	16/01/1996	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	2,590,000	1,110,000	1,110,000		
15053763	Trần Thị Hà Trang	11/01/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053695	Bùi Thị Vân	06/08/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050477	Phạm Thị Thanh Hiền	10/03/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050499	Nguyễn Thị Thơm	25/01/1997	QH-2015 E KETOAN K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050335	Trần Hoàng Dũng	03/10/1997	QH-2015 E QTKD (ĐCQT) K60	5,235,000	-	5,235,000	5,235,000		
15050388	Nguyễn Thị Thùy Dương	12/04/1996	QH-2015 E QTKD (ĐCQT) K60	5,235,000	-	5,235,000	5,235,000		
15053334	Bùi Thị Hương Giang	09/12/1997	QH-2015 E QTKD (ĐCQT) K60	5,235,000	-	5,235,000	5,235,000		
15050340	Cao Thị Hương Hào	20/09/1997	QH-2015 E QTKD (ĐCQT) K60	5,235,000	-	5,235,000	5,235,000		
15050350	Phan Huy Hoàng	06/01/1997	QH-2015 E QTKD (ĐCQT) K60	5,235,000	-	5,235,000	5,235,000		
15050360	Phạm Thị Hương	16/12/1997	QH-2015 E QTKD (ĐCQT) K60	5,235,000	-	5,235,000	5,235,000		
15050337	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	29/01/1997	QH-2015 E QTKD (ĐCQT) K60	5,235,000	-	5,235,000	5,235,000		
15050370	Tạ Hồng Loan	20/10/1997	QH-2015 E QTKD (ĐCQT) K60	5,235,000	-	5,235,000	5,235,000		
15050376	Trần Trọng Vũ Long	19/01/1997	QH-2015 E QTKD (ĐCQT) K60	5,235,000	-	5,235,000	5,235,000		
15053766	Thạch Phương Mai	19/11/1997	QH-2015 E QTKD (ĐCQT) K60	3,700,000	-	3,700,000	5,235,000	-1,535,000	
15053356	Bùi Trương Huệ Mẫn	29/12/1997	QH-2015 E QTKD (ĐCQT) K60	5,235,000	-	5,235,000	5,235,000		
15053404	Nguyễn Hồng Nam	02/04/1997	QH-2015 E QTKD (ĐCQT) K60	5,235,000	-	5,235,000	5,235,000		

ID Sinh viên	Tên SV	Ngày sinh	Lớp học	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
15050327	Nguyễn Thị Kim Ngân	30/08/1997	QH-2015 E QTKD (ĐCQT) K60	5,235,000	-	5,235,000	5,235,000		
15050334	Khuất Thảo Nguyễn	08/11/1997	QH-2015 E QTKD (ĐCQT) K60	5,235,000	-	5,235,000	5,235,000		
15050330	Phan Thị Thùy	12/10/1997	QH-2015 E QTKD (ĐCQT) K60	5,235,000	2,590,000	2,645,000	2,645,000		
15053326	Nguyễn Thị Thùy Trang	02/04/1997	QH-2015 E QTKD (ĐCQT) K60	5,235,000	-	5,235,000	5,235,000		
15053568	Nguyễn Đức Minh	01/12/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15059009	Vương Mẫn Tuệ	26/06/1997	QH-2015 E KTQT- K60	12,315,000	-	12,315,000	12,315,000		
15053571	Trần Thị Lan Anh	11/02/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053502	Trần Thị Vân Anh	06/04/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053540	Bùi Thị Linh Chi	20/07/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053598	Nguyễn Ngọc Diệp	25/12/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053554	Trần Thị Ngọc Diệp	10/09/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053525	Nguyễn Thùy Duyên	14/10/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050014	Trần Hữu Đức	20/05/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050229	Phạm Thu Hà	10/03/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	3,700,000		-		
15053059	Mai Thị Phương Hoa	05/05/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050018	Ninh Thị Hoa	12/02/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053004	Nguyễn Huy Hoàng	08/08/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050012	Lê Xuân Hồng	16/01/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050015	Lê Thị Huệ	07/10/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050240	Đào Thanh Hương	12/12/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053499	Phạm Thị Hương	10/02/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053569	Vũ Thị Lan	14/10/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050187	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	20/08/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053498	Hoàng Thị Kim Oanh	02/12/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050202	Phùng Nhật Phương	27/12/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050810	Nguyễn Thị Phương	03/08/1996	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050022	Vũ Minh Quang	17/03/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050019	Dương Cẩm Tú	21/12/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050812	Hoàng Đức Thắng	23/09/1996	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050205	Vũ Hồng Thu	04/11/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	1,850,000	1,850,000	1,850,000		
15053543	Cao Thị Trang	08/03/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050020	Nguyễn Thị Trang	10/06/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050241	Phạm Thu Uyên	02/05/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050013	Trần Thị Thanh Xuân	03/02/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053518	Phạm Văn Thiện	21/10/1997	QH-2015 E KTQT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050450	Trần Tuấn Anh	13/10/1997	QH-2015 E TCNH - K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050444	Trần Thị Thảo ánh	20/11/1997	QH-2015 E TCNH - K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050028	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	03/03/1997	QH-2015 E TCNH - K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053099	Tạ Thị Hồng Linh	22/06/1997	QH-2015 E TCNH - K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050462	Trần Thị Diễm My	19/10/1997	QH-2015 E TCNH - K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053157	Ngô Đặng Công Ngọc	25/10/1997	QH-2015 E TCNH - K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050807	Hà Thị Nguyễn	20/08/1997	QH-2015 E TCNH - K60	3,700,000	2,590,000	1,110,000	1,110,000		
15053158	Đào Văn Thành	15/08/1996	QH-2015 E TCNH - K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053117	Phan Thị Thúy	30/10/1997	QH-2015 E TCNH - K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050032	Nguyễn Thị Trang	11/02/1997	QH-2015 E TCNH - K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050030	Ngô Việt	07/09/1997	QH-2015 E TCNH - K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050029	Nguyễn Thị Thu Hiền	22/01/1996	QH-2015 E TCNH - K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050283	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	26/12/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050290	Trần Thị Giang	10/02/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050263	Vũ Thị Thu Hà	07/04/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050260	Hoàng Thị Hằng	23/08/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053437	Nguyễn Thị Hòa	14/09/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050292	Phùng Thị Huyền	23/06/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050258	Trần Khánh Huyền	15/09/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050274	Mai Hương	06/08/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050294	Phạm Thị Hương	19/07/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050299	Phạm Thị Hường	02/11/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050276	Nguyễn Khánh Linh	11/10/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050291	Đào Thùy Linh	01/11/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050266	Nguyễn Thị Ngà	26/03/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053627	Nguyễn Văn Nhân	30/09/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	3,700,000		-		
15050280	Bùi Thị Vân Quỳnh	13/12/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050297	Nguyễn Thị Tâm	09/10/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050296	Lê Hồng Tuấn	13/06/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050025	Trần Thị Tươi	08/11/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053470	Kiều Thu Thảo	29/01/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050303	Nguyễn Thị Thu Trang	22/03/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050275	Bùi Thị Ngọc Trâm	13/11/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050289	Phạm Kiều Trinh	29/09/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050298	Nguyễn Duy Việt	26/05/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050310	Phan Thị Hải Yến	30/11/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050282	Đỗ Thị Ngọc Yến	03/10/1997	QH-2015 E KTPT- K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050434	Lê Thị Diệu ánh	06/10/1997	QH-2015-E TCNH CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050402	Nguyễn Minh Đức	04/03/1997	QH-2015-E TCNH CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050033	Phùng Ngân Hà	26/12/1997	QH-2015-E TCNH CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050407	Nguyễn Thị Khánh Linh	20/06/1997	QH-2015-E TCNH CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050311	Trần Ngọc Khánh Linh	04/03/1997	QH-2015-E TCNH CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050435	Phạm Thị Tuyết Nhi	12/10/1997	QH-2015-E TCNH CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050460	Nguyễn Huy Quỳnh	29/10/1997	QH-2015-E TCNH CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		

ID Sinh viên	Tên SV	Ngày sinh	Lớp học	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
15050446	Nguyễn Phan Bảo Thái	01/08/1997	QH-2015-E TCNH CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050144	Phạm Thu Thủy	11/10/1997	QH-2015-E TCNH CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050817	Nguyễn Tuấn Anh	21/06/1997	QH-2015-E KTQT CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050217	Trần Việt Anh	07/04/1997	QH-2015-E KTQT CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050225	Đào Thị Lan Anh	24/08/1997	QH-2015-E KTQT CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053526	Nguyễn Phương Chi	31/07/1997	QH-2015-E KTQT CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053617	Đoàn Thị Thu Hằng	17/06/1997	QH-2015-E KTQT CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15052911	Trần Thị Thanh Hương	24/07/1994	QH-2015-E KTQT CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050185	Nguyễn Thị Thu Huyền	22/12/1997	QH-2015-E KTQT CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050166	Lý Thị Lan	01/12/1997	QH-2015-E KTQT CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050021	Lê Thị Liên	15/12/1997	QH-2015-E KTQT CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050214	Nguyễn Thị Nga	28/08/1997	QH-2015-E KTQT CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053549	Vũ Trọng Nghĩa	08/05/1997	QH-2015-E KTQT CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050820	Hoàng Minh Ngọc	19/08/1997	QH-2015-E KTQT CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053537	Nguyễn Văn Nhiên	01/02/1997	QH-2015-E KTQT CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050220	Nguyễn Chí Thành	19/04/1997	QH-2015-E KTQT CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050143	Đinh Phương Thảo	26/05/1997	QH-2015-E KTQT CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15052896	Phạm Minh Thư	25/10/1997	QH-2015-E KTQT CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050171	Nguyễn Thị Thủy	10/06/1997	QH-2015-E KTQT CLC K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053383	Nguyễn Ngọc Huyền	30/07/1997	QH-2015 - E QTKD K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050320	Đặng Minh Khôi	24/01/1997	QH-2015 - E QTKD K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15052848	Đào Phương Linh	12/02/1997	QH-2015 - E QTKD K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050354	Nguyễn Thị Thúy An	06/09/1997	QH-2015 - E QTKD K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050352	Nguyễn Thị Ngọc Anh	12/04/1997	QH-2015 - E QTKD K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050365	Hà Thị Vân Anh	28/11/1997	QH-2015 - E QTKD K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050356	Trần Thị Kim Anh	20/03/1997	QH-2015 - E QTKD K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050312	Vũ Thị Ngọc ánh	22/11/1997	QH-2015 - E QTKD K60	3,700,000	3,700,000		-		
15050328	Lê Đình Cảnh	19/06/1997	QH-2015 - E QTKD K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053393	Nguyễn Thị Thùy Dung	06/10/1997	QH-2015 - E QTKD K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050363	Trình Thùy Dương	01/08/1997	QH-2015 - E QTKD K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050397	Nguyễn Như Đại	06/06/1997	QH-2015 - E QTKD K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050322	Nguyễn Thị Hà Giang	23/12/1997	QH-2015 - E QTKD K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053392	Vũ Khánh Huyền	21/04/1997	QH-2015 - E QTKD K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15053388	Nguyễn Thị Hương	03/12/1997	QH-2015 - E QTKD K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15050390	Trương Đình Kiên	04/02/1997	QH-2015 - E QTKD K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15052849	Nguyễn Thị Uyên	22/02/1997	QH-2015 - E QTKD K60	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
15059006	Hồ Kiều Anh	21/12/1998	QH-2015 - E QTKD K60	3,700,000	3,700,000		-		
16052224	Lê Văn Sơn	27/07/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051156	Nguyễn Đăng Anh	22/12/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051175	Đào Thị Thu Châm	04/10/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051187	Ngô Thị Thùy Dung	20/01/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051201	Triệu Thái Hà	17/11/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051202	Nguyễn Thị Thu Hà	17/10/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051216	Phạm Thị Hoa	07/06/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051224	Bùi Thị Minh Huệ	05/03/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051227	Trình Đức Huy	27/11/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051241	Lã Thị Lan Hương	21/06/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051253	Nguyễn Thị Lan	18/06/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051260	Nguyễn Thị Liên	18/03/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051263	Trình Thị Hồng Linh	08/01/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051287	Triệu Phương Mai	02/01/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051293	Phạm Nhật Minh	24/08/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051295	Nguyễn Trà My	30/08/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051300	Nguyễn Tô Nga	30/03/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051303	Long Chính Nghĩa	17/03/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051313	Đỗ Thảo Nhi	03/06/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051328	Nguyễn Thị Minh Phương	10/11/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051331	Mai Thị Phương	02/01/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051336	Nguyễn Duy Quân	29/06/1997	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051344	Mai Thanh Sang	21/09/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051346	Phạm Ngọc Sơn	14/03/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051357	Trần Thị Bích Thi	17/02/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051361	Trần Thu Thủy	20/02/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051364	Lê Thị Thủy	09/03/1997	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051376	Nguyễn Thị Thu Trang	22/03/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051389	Nguyễn Thị Yên	04/12/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051529	Trần Vũ Đức Anh	02/11/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051533	Nguyễn Huyền Anh	19/11/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051536	Vũ Thị Ngọc Anh	22/02/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051537	Nguyễn Phương Anh	24/02/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051539	Trần Thị Phương Anh	30/11/1997	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	1,850,000	1,850,000	1,850,000		
16051542	Dương Thái Bình	21/11/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051546	Nguyễn Tuấn Dũng	16/01/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051548	Đặng Mỹ Duyên	25/11/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051553	Nguyễn Anh Đức	10/07/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051563	Lê Thu Hà	06/04/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051565	Phạm Văn Hà	21/07/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051569	Nguyễn Thủy Hải	01/11/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051577	Ngô Thu Hiền	07/11/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		

ID Sinh viên	Tên SV	Ngày sinh	Lớp học	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
16051580	Phùng Minh Hiếu	07/01/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051582	Trần Trung Hiếu	08/08/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051590	Phạm Ngọc Huyền	25/10/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051597	Phạm Thị Hương	04/01/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051599	Trần Thu Hương	24/01/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051602	Trần Minh Khuê	23/06/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051604	Tăng Ngọc Lan	07/01/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051614	Phạm Mỹ Linh	15/05/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051617	Vương Thị Thùy Linh	01/10/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051618	Nguyễn Tùng Linh	13/08/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051622	Nguyễn Thành Long	18/04/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051623	Đỗ Thị Ngọc Mai	10/08/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051625	Tiêu Nhật Minh	20/01/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051627	Đặng Văn Minh	28/02/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051628	Lê Huyền My	25/04/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051631	Lê Hoài Nam	18/11/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051636	Phạm Thị Bích Ngọc	22/05/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051645	Lý Thị Nhân	08/09/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051649	Hồ Thiên Nhi	22/08/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051650	Nguyễn Hồng Nhung	06/01/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051665	Trần Minh Thanh	19/02/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051674	Phan Thị Phương Thảo	16/03/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051675	Vũ Thị Thảo	02/11/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051676	Nguyễn Thị Hồng Thắm	27/03/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051686	Ngô Thị Thu Trà	28/10/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051687	Đỗ Huyền Trang	22/10/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051690	Nông Khánh Trang	19/08/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051693	Lại Nguyễn Quỳnh Trang	11/04/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051696	Đặng Thị Trang	28/11/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051697	Lã Thu Trang	25/02/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051700	Nguyễn Thu Trang	09/08/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051708	Đỗ Ngọc Tuấn	28/01/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051710	Nguyễn Huy Tùng	31/03/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051711	Lại Thanh Tùng	08/05/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051714	Đinh Thị út	07/06/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051715	Đoàn Thanh Vân	07/12/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051716	Đặng Long Vũ	20/06/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051717	Nguyễn Thị Xuân	03/04/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051718	Trần Hải Yến	21/03/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052208	Nguyễn Hải Anh	06/08/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052212	Nguyễn Tuấn Đạt	25/08/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052216	Nguyễn Thị Hạnh	19/01/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052219	Hồ Huy Hiếu	24/08/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052220	Nguyễn Thị Thu Hoài	03/02/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052221	Nguyễn Thị Thu Hương	23/06/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052225	Lê Phương Thảo	06/03/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052228	Nguyễn Thanh Tùng	27/07/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050878	Phạm Hiền Dung	08/08/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050274	Bùi Văn Quảng	09/04/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052286	Nguyễn Anh Đức	05/01/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052227	Nguyễn Thị Thúy	07/10/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052211	Nguyễn Phan Dũng	24/09/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052214	Đỗ Thị Hà	03/05/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052165	Lương Quốc Sang	15/08/1996	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050855	Bàng Mai An	24/09/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050857	Nguyễn Hồng Anh	15/01/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050859	Cung Thị Lan Anh	26/07/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050861	Khuất Minh Anh	05/06/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050871	Cao Thị Bình	25/09/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050873	Lương Xuân Bình	24/06/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	3,700,000		-		
16050874	Đoàn Mạnh Chiến	03/10/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050875	Kim Trung Chính	20/07/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050883	Trần Đình Định	28/08/1993	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050885	Phan Thu Hà	18/04/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050890	Nghiêm Thị Hiền	06/05/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050892	Nguyễn Thị Hiền	28/05/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050893	Nguyễn Thu Hiền	26/11/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050898	Trần Minh Hiếu	01/05/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050899	Vũ Minh Hiếu	11/11/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050903	Hoàng Văn Hòa	18/07/1997	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050904	Vũ Thị Ngọc Hoài	11/07/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050905	Lương Thị Hoan	04/03/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050912	Đỗ Trọng Huy	04/12/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050913	Nguyễn Khánh Huyền	31/08/1997	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050916	Nguyễn Thị Thanh Huyền	01/09/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050922	Bé Thị Thủy Hương	26/07/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050923	Trần Thị Thanh Lịch	18/10/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050926	Nguyễn Thị Liên	21/09/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050929	Đỗ Thùy Linh	01/01/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		

ID Sinh viên	Tên SV	Ngày sinh	Lớp học	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
16050930	Nguyễn Thùy Linh	05/10/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050931	Trần Thị Thùy Linh	20/12/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050932	Đỗ Thị Linh	24/01/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050933	Ngô Thị Loan	24/10/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050936	Mạc Thị Quỳnh Mai	15/07/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050938	Dương Nhật Minh	01/11/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050940	Nguyễn Thị Nga	28/04/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050944	Phạm Thị Bích Ngọc	23/11/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050950	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	03/06/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050952	Ong Thị Nguyệt	01/05/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050956	Nguyễn Thị Nhung	20/02/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050957	Nguyễn Thị Nhung	25/02/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050959	Đỗ Tuấn Phong	02/09/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050960	Nguyễn Đình Phước	29/06/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050962	Nguyễn Thảo Phương	05/10/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050965	Hoàng Vinh Quang	31/12/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050967	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	20/04/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050969	Nguyễn Như Quỳnh	10/07/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050970	Lê Thị Quỳnh	03/11/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050972	Nguyễn Thị Soi	15/01/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050974	Phạm Ngọc Sơn	04/08/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050977	Nguyễn Đình Tân	09/05/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050978	Phạm Thị Phương Tây	23/08/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050979	Hoàng Thị Thảo	23/06/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050983	Hoàng Thị Thuận	29/01/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050986	Đặng Thị Thủy	19/05/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050993	Quách Thị Hoài Thương	16/02/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050994	Nguyễn Mạnh Tiến	31/12/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051001	Vũ Thu Trang	10/12/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051010	Nguyễn Thị Nhớ Xuyên	22/03/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051393	Lê Hoàng Anh	09/11/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051394	Nguyễn Thị Lan Anh	26/10/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051399	Lê Thị Quỳnh Anh	16/08/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051400	Lê Thùy Anh	26/08/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051402	Ngô Thị Trung Anh	31/07/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051403	Trần Thị Thanh Băng	05/03/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051406	Nguyễn Hải Chiêu	25/02/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051410	Bùi Thị Diễm	11/09/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051419	Nguyễn Kim Hồ Diệp	12/05/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051428	Vũ Đình Hiếu	07/04/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051429	Ninh Thị Hoa	06/10/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051435	Phạm Đức Huy	02/09/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051437	Nguyễn Quang Huy	10/04/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051439	Đỗ Thị Thanh Huyền	18/07/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051441	Hoàng Thu Huyền	13/01/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051451	Nguyễn Thị Lan	09/10/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051461	Nguyễn Thị Linh	09/12/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051462	Nguyễn Thùy Linh	06/05/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051468	Vũ Trà My	28/10/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051469	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	12/01/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051473	Đoàn Thị Thùy Ngân	07/05/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051475	Đào Thị Bích Ngọc	30/01/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051476	Trần Bảo Ngọc	26/11/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051477	Hoàng Thị Ngọc	23/08/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051479	Phan Tuyết Nhi	13/10/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051481	Đông Thị Kim Oanh	07/08/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051485	Nguyễn Xuân Quý	27/02/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051486	Hà Phương Quỳnh	02/08/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051487	Bùi Thị Quỳnh	12/07/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051488	Nguyễn Ngọc Sâm	20/06/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051490	Nguyễn Giang Sơn	16/07/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051497	Mai Thu Thảo	22/02/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051499	Tạ Thị Thu	03/01/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051500	Trần Thị Thuận	03/09/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051504	Vũ Thanh Thủy	19/07/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051511	Nguyễn Thị Trang	04/08/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051516	Nguyễn Thùy Trang	09/02/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051523	Trương Văn Tùng	07/04/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051524	Đinh Nguyễn Cát Tường	05/05/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051526	Nguyễn Thị Hoàng Yến	18/12/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052229	Trần Thị Quỳnh An	03/03/1997	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052230	Ngô Thị Bích	01/01/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052231	Ngô Thị Phương Loan	15/01/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052232	Hoàng Thị Ngọc Mai	29/10/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052233	Trần Thị Hòa My	01/02/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052234	Trần Thị Tuyết Nhung	19/02/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052236	Trình Thị Phương	19/06/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052238	Vũ Văn Ân	11/12/1997	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052239	Lý Quốc Vương	21/05/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		

ID Sinh viên	Tên SV	Ngày sinh	Lớp học	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
16052169	Phùng Thị Hà Giang	14/05/1997	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052166	Phạm Thị Thành	08/10/1997	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051460	Đặng Thị Phương Linh	25/12/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052167	Vì Thị Thủy	17/06/1997	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050184	Phạm Thị Vân Anh	15/02/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050187	Nguyễn Đức Bình	13/09/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050191	Vũ Linh Chi	03/01/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050209	Phạm Thị Hải	15/02/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050212	Nguyễn Thị Hải Hằng	09/01/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050221	Đặng Nhật Hoàng	30/03/1997	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050222	Mai Thị Thu Hồng	24/11/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050225	Đinh Thị Thanh Huyền	17/09/1997	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050230	Đinh Thị Thu Hương	25/04/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050232	Nguyễn Đàm Đức Khánh	03/08/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050245	Phạm Thị Loan	20/03/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	3,700,000				
16050246	Nguyễn Huy Long	29/11/1997	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	3,700,000				
16050248	Bùi Thị Luyến	02/11/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050261	Phạm Thị Bích Ngọc	24/07/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050264	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11/12/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050267	Phạm Lâm Oanh	06/07/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050269	Nguyễn Thị Bích Phương	08/03/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050271	Đoàn Thị Phương	10/07/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050272	Phạm Thị Phương	23/05/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050273	Hoàng Thị Minh Phương	29/05/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050280	Nguyễn Thị Hương Thảo	25/03/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050281	Vũ Phương Thảo	07/10/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050283	Hoàng Thu Thảo	26/08/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050284	Đinh Thị Hồng Thắm	29/05/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050285	Nguyễn Quyết Thăng	02/12/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050288	Vũ Thị Thủy	01/02/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050290	Đỗ Minh Thư	30/09/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050306	Hoàng Thị Uyên	25/01/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050309	Phạm Đình Nam Việt	27/09/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052072	Đặng Phương Anh	30/08/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052074	Nguyễn Quỳnh Anh	20/12/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052077	Trương Thị Vân Anh	10/04/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052078	Lê Thị Ngọc Bích	29/09/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052081	Hoàng Thị Diệp	12/08/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052084	Nguyễn Minh Đức	08/05/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052104	Nguyễn Thanh Huệ	14/02/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052106	Đào Thị Thu Huyền	13/05/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052115	Phạm Lê Diệu Linh	10/11/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052116	Nguyễn Mỹ Linh	16/03/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052117	Nguyễn Thảo Linh	13/01/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052122	Bùi Phương Nam	19/10/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052124	Lê Thị Hồng Nhung	02/05/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052129	Bùi Anh Quân	24/10/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052130	Hoàng Như Quỳnh	15/06/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052133	Phan Việt Sơn	18/04/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052136	Ngô Phương Thảo	10/01/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052138	Trịnh Hồng Thăng	15/11/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052142	Hoàng Thị Thu Thủy	10/05/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052156	Trần Sơn Tùng	23/04/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052279	Nguyễn Hiền Anh	26/06/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052280	Đoàn Hoài Anh	30/06/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052281	Đinh Thị Lan Anh	20/10/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052282	Nguyễn Thị Dịu	02/04/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052283	Nguyễn Thị Hồng Dịu	16/08/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052284	Nguyễn Kim Dung	21/04/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052285	Lâm Tuấn Đạt	07/08/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052287	Vũ Thị Hằng	26/08/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052288	Phạm Thị Hiền	19/08/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052289	Lê Đức Huy	17/06/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052290	Hoàng Quý Huy	28/03/1997	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052292	Trương Tuấn Huy	27/08/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052293	Đỗ Khánh Linh	13/08/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052294	Hoàng Phương Linh	21/03/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052297	Nguyễn Thị Ngân	14/11/1997	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052299	Phạm Thị Nghĩa	12/11/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052300	Nguyễn Thị Nhung	07/10/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052304	Trần Thị Trang	26/09/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052306	Nguyễn Anh Tú	15/08/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052307	Trần Thu Xuân	23/10/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052378	Hoàng Minh Hiếu	14/01/1998	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052170	Nông Thanh Thảo	07/12/1997	QH-2016E KTPPT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050001	Bùi Hiếu An	17/03/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050007	Hà Phương Anh	24/02/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050008	Nguyễn Phương Anh	17/02/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050014	Ngô Thị Vân Anh	20/04/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		

ID Sinh viên	Tên SV	Ngày sinh	Lớp học	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
16050018	Hoàng Thị Ngọc ánh	20/10/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050020	Trần Ngọc Bích	20/01/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050021	Nguyễn Thanh Bình	09/07/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050027	Đỗ Thị Ngọc Diệp	08/10/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050028	Nguyễn Huy Du	03/12/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050032	Trần Quang Duy	26/11/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050033	Nguyễn Thị Duyên	09/07/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050038	Lê Huy Đức	20/06/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050043	Nguyễn Hương Giang	24/05/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	1,850,000	1,850,000	1,850,000		
16050050	Phan Thị Hồng Hào	26/09/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050052	Nguyễn Thị Hằng	24/02/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050059	Phan Trung Hiếu	09/10/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050067	Nguyễn Thị Hải Hợp	25/05/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050073	Nguyễn Thị Huyền	26/05/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050075	Hồ Lan Hương	06/10/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050079	Đoàn Thị Hương	09/12/1997	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050084	Ngô Quốc Khánh	21/08/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050085	Đặng Thị Hương Lan	05/11/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050088	Phan Thị Hồng Lệ	20/02/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050091	Bùi Duy Linh	27/07/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050105	Phạm Thị Hồng Minh	10/12/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050111	Nguyễn Thị Hằng Nga	05/11/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050112	Lương Hoàng Nga	01/11/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050115	Vũ Thị Tô Nga	01/09/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050116	Nguyễn Thị Ngát	15/06/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050133	Trần Hải Phương	30/01/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050135	Giáp Thị Tâm	02/09/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050137	Vũ Ngọc Thanh	16/08/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050140	Bùi Thị Phương Thảo	29/12/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050150	Lê Thị Minh Thu	15/12/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050158	Trần Thị Thương	20/05/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050160	Nguyễn Thị Trang	13/06/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050169	Trần Thị Tuyền	20/11/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050174	Nguyễn Thị Hải Yến	03/04/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050175	Lê Bảo Sơn	11/10/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051722	Lê Mai Anh	21/11/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051723	Nguyễn Mai Anh	06/10/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051725	Tạ Ngọc Anh	10/08/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051726	Phạm Thị Ngọc Anh	10/10/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	1,850,000	1,850,000	1,850,000		
16051728	Nguyễn Thị Vân Anh	26/09/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051729	Nguyễn Thị ánh	20/06/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051730	Trần Văn Chân	09/08/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051733	Phạm Tùng Dương	04/11/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051742	Trần Quỳnh Hoa	06/04/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051743	Nguyễn Thị Hoa	18/10/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051752	Hoàng Thị Trà Hương	19/09/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051753	Nguyễn Thị Hường	08/12/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051755	Đỗ Lê Khôi	21/08/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051759	Nguyễn Khánh Linh	14/02/1997	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051762	Nguyễn Thị Thùy Linh	17/05/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051765	Dương Quỳnh Mai	30/12/1997	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051767	Nguyễn Thị Mai	26/08/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	3,700,000		-		
16051773	Nguyễn Tả Hồng Ngọc	04/08/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051775	Mai Thị Minh Ngọc	22/09/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051777	Trần Thị Nhung	28/03/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051778	Phạm Thị Mỹ Oanh	01/09/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051784	Nguyễn Minh Tâm	20/10/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051786	Nguyễn Đức Thành	26/02/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051789	Bùi Đức Thắng	22/06/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051794	Trương Thị Hoài Thương	05/10/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051802	Nguyễn Doãn Trung	25/09/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051803	Trần Văn Trường	02/10/1997	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051804	Trần Thị Cẩm Tú	13/12/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051811	Trần Ngọc Xuân	04/11/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051812	Nguyễn Thị Hải Yến	18/09/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051814	Nguyễn Thị Ngọc Yến	11/11/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052308	Nguyễn Thị Lan Anh	07/12/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052174	Hà Thị Xuân	19/01/1997	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052311	Vũ Thị Vân Anh	03/03/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052312	Vương Thị Linh Chi	22/08/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052314	Phan Hoàng Hải	06/09/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052315	Mai Hồng Hạnh	18/03/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052318	Đinh Thị Huyền	25/04/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052320	Đỗ Hoàng Long	20/08/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052321	Nguyễn Trà Mi	20/10/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052324	Nguyễn Hồng Nhung	09/03/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052325	Trần Thị Oanh	12/07/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052327	Nguyễn Thị Thùy	25/06/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052329	Trần Thị Thu Trang	21/10/1998	QH-2016E Kinh tế K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		

ID Sinh viên	Tên SV	Ngày sinh	Lớp học	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
16051817	Hồ Thị Hồng Anh	15/10/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052175	Hà Anh Quân	23/08/1997	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	2,590,000	1,110,000	1,110,000		
16050517	Bùi Tú Anh	28/09/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050525	Lê Quốc Dũng	17/02/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050536	Nguyễn Hồng Gám	27/02/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050537	Đặng Hoàng Giang	10/05/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050545	Nguyễn Hồng Hạnh	03/12/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050550	Nguyễn Thanh Hằng	29/11/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050553	Nguyễn Minh Hiếu	28/06/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050561	Vũ Minh Hoài	12/10/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050574	Nguyễn Thị Cẩm Huyền	22/10/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050575	Đinh Thị Khánh Huyền	04/11/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	1,850,000	1,850,000	1,850,000		
16050587	Đỗ Thị Hương	15/11/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050590	Nguyễn Thị Hương	21/11/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050591	Lương Hữu Khánh	28/11/1997	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050592	Nguyễn Văn Kiên	31/03/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050594	Nguyễn Thị Phương Lan	17/10/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050601	Trần Diệu Linh	18/08/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050603	Tổng Thị Khánh Linh	12/01/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050605	Trần Mỹ Linh	24/03/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050607	Nguyễn Thị Phương Linh	25/07/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050612	Vương Thị Phương Loan	28/09/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050613	Nguyễn Phúc Long	25/08/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050617	Lê Thị Lý	29/05/1997	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050629	Nguyễn Ngọc Trang Ngân	23/05/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050639	Lê Thu Phương	25/11/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050646	Nguyễn Minh Quân	23/03/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050647	Bùi Thế Quyết	26/12/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050648	Nguyễn Thị Như Quỳnh	27/02/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050655	Ngô Thị Phương Thảo	01/05/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050658	Bùi Thị Thảo	04/02/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050665	Nguyễn Thị Thùy	19/11/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050669	Lê Thị Hà Trang	18/10/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050670	Nguyễn Thị Thanh Trang	21/10/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050671	Nguyễn Thị Trang	15/10/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050676	Nguyễn Thị Hồng Tươi	03/05/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050679	Lê Thị Tươi	28/04/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051818	Nguyễn Trịnh Huyền Anh	17/02/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051824	Nguyễn Quỳnh Anh	08/10/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051830	Đâu Linh Chi	12/11/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051831	Lê Quốc Cường	06/11/1997	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051833	Đặng Thị Dung	19/12/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051840	Đinh Thị Hà	25/06/1997	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051846	Hoàng Thị Hiền	17/07/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051848	Lương Đăng Hiếu	10/01/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051853	Trần Thị Hoàng	28/07/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051854	Đặng Văn Hoàng	04/01/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051859	Nguyễn Trần Hưng	04/01/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051866	Phạm Thị Thùy Linh	12/05/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051868	Hoàng Ngọc Mai	01/02/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051872	Dương Ngọc Nam	23/07/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051873	Hứa Thị Hồng Nhung	20/05/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051876	Nguyễn Thị Yên Như	09/05/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051883	Bùi Bích Phương	21/12/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051884	Lê Thu Quyên	10/02/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051886	Nguyễn Trọng Tam	07/02/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051888	Hoàng Thị Phương Thảo	29/10/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051890	Nguyễn Thị Thịnh	09/10/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051899	Nguyễn Thị Thùy Trang	07/04/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051903	Bùi Thị Cẩm Tú	22/06/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052240	Vũ Phương Anh	11/08/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052241	Nguyễn Thị Vân Anh	20/06/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052242	Nguyễn Thị Bình	18/06/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052243	Lê Thu Cúc	08/08/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052244	Lương Thị Bùi Diễm	27/02/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052245	Nguyễn Hương Giang	07/11/1997	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052246	Nguyễn Thị Hồng Hà	22/11/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052247	Lê Ngọc Hà	05/09/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052249	Nguyễn Thành Hai	31/07/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052251	Ngô Thị Hoa	11/03/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052254	Nguyễn Thị Khánh Huyền	26/12/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052255	Hồ Thu Huyền	11/10/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052257	Phan Thị Bảo Linh	04/05/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052258	Võ Thị Ngọc Linh	03/08/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052261	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	07/12/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052262	Nguyễn Thị Nhân	27/11/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052264	Phan Thị Nhung	28/12/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052265	Nguyễn Thị Thu Nhung	09/02/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052267	Trương Thảo Phương	06/03/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		

ID Sinh viên	Tên SV	Ngày sinh	Lớp học	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
16052268	Lê Thị Phương	09/02/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052269	Nguyễn Thị Hương Thảo	20/03/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052270	Trương Thị Phương Thảo	20/02/1996	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052272	Vũ Thị Thu	14/11/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052274	Nguyễn Quang Thụy	22/01/1997	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052275	Trần Thị Trang	17/10/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052277	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	07/05/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051895	Đặng Thị Thu Trang	14/09/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052162	Trương Thị Hạnh	30/03/1997	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051891	Nguyễn Thị Thu Thủy	20/10/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050317	Đoàn Thị An	18/10/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050320	Bùi Kim Anh	21/09/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050324	Nguyễn Thị Lan Anh	11/01/1997	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050327	Phạm Minh Anh	12/04/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050341	Lê Thị Ngọc ánh	15/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050344	Lương Thanh Bình	10/04/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050347	Nguyễn Thị Chín	07/07/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050349	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	28/05/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050354	Nguyễn Thị Thùy Dung	06/08/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050355	Vũ Thị Thùy Dung	02/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050357	Vũ Thị Mỹ Duyên	20/10/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050361	Trần Thị Hương Giang	03/06/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	1,850,000	1,850,000	1,850,000		
16050363	Ma Phương Hà	16/09/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050368	Nguyễn Thị Thu Hà	25/10/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050373	Đào Thị Thanh Hằng	02/06/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050377	Bùi Thu Hiền	16/11/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050385	Nguyễn Thị Hoan	20/09/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050386	Nguyễn Việt Hoàn	09/06/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	3,700,000		-		
16050390	Nguyễn Thị Huệ	19/02/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050394	Vũ Thị Thanh Huyền	29/12/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050404	Nguyễn Thu Hương	21/10/1997	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050408	Đặng Thị Tùng Lâm	19/11/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050414	Nguyễn Thảo Linh	07/03/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050416	Lê Thùy Linh	21/05/1997	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050417	Nguyễn Thùy Linh	09/04/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050422	Nguyễn Mai Loan	17/06/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050433	Dư Thị Ngân	21/10/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050435	Nguyễn Minh Ngọc	25/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050436	Đinh Thị Nguyệt	20/12/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050437	Toàn Thị Nhị	28/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050439	Bùi Thùy Nhung	28/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050442	Đinh Thị Oanh	05/09/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050448	Bùi Thị Phương	11/11/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050452	Đinh Ngọc Quý	10/09/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	2,590,000	1,110,000	1,110,000		
16050457	Nguyễn Thị Huệ Thảo	15/09/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050462	Nguyễn Phương Thảo	05/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050464	Dương Thị Phương Thảo	02/09/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050472	Lê Thị Thủy	28/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050480	Đặng Thị Hoài Thương	26/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050482	Ngô Thu Trà	25/08/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050485	Nguyễn Thị Huyền Trang	05/09/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050489	Nguyễn Thị Thùy Trang	22/08/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050494	Phùng Quang Trường	06/02/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050496	Phạm Tuấn Minh Tú	07/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050498	Nguyễn Thị Hải Tuyền	09/02/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16050504	Hoàng Thị Ngọc Yến	03/05/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051907	Trần Thị Lan Anh	05/09/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051909	Nguyễn Minh Anh	07/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051910	Nguyễn Phương Anh	29/10/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051911	Trần Thục Anh	25/03/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051913	Bùi Thị Vân Anh	23/09/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051914	Lê Thị Vân Anh	07/12/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051915	Lê Thị Vân Anh	12/05/1997	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051916	Lê Thị Ngọc ánh	18/04/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051917	Nguyễn Thị Ngọc ánh	07/06/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051920	Lê Thị Chi	01/08/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051921	Đinh Thị Chinh	01/11/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051926	Nguyễn Thị Đinh	24/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051928	Đào Tiến Dũng	06/03/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051929	Phạm Thị Duyên	07/09/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051931	Bùi Thùy Dương	10/07/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051932	Trần Thị Định	18/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051933	Nguyễn Minh Đức	19/05/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051939	Đỗ Thu Hà	09/02/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051940	Nguyễn Thu Hà	22/04/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051946	Nguyễn Thị Thủy Hằng	29/11/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051949	Nguyễn Thu Hiền	17/10/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051954	Vũ Thị Hoa	09/05/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	3,700,000		-		
16051955	Nguyễn Minh Hòa	29/04/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		

ID Sinh viên	Tên SV	Ngày sinh	Lớp học	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
16051956	Bùi Thu Hoài	29/03/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051958	Nguyễn Thị Hồng	14/09/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051959	Hoàng Minh Huệ	23/04/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051963	Lê Thị Thanh Huyền	26/08/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051964	Nguyễn Thị Huyền	14/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051973	Vũ Thị Khiêm	20/10/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051974	Lê Thị Hồng Khuyên	21/04/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051976	Nguyễn Thị Lan	18/08/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051982	Nguyễn Thị Hoài Linh	27/05/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051989	Nguyễn Thị Thùy Linh	14/09/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051994	Trình Thị Minh Lý	20/12/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051995	Nguyễn Lư Ngọc Mai	27/11/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051996	Phạm Thị Thanh Mai	27/02/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051997	Nguyễn Tuấn Mạnh	15/10/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052000	Đào Thị Phương Nga	08/12/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052002	Nguyễn Hồng Ngọc	23/03/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052003	Trần Thị Bích Ngọc	11/12/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052004	Nguyễn Hồng Ngọc	09/06/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052005	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	26/02/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052006	Nguyễn Quang Ngọc	24/09/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052007	Hoàng Thị Ngọc	01/05/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052008	Nguyễn Thảo Nguyễn	04/10/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052011	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12/08/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052012	Trần Thị Ninh	14/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052015	Hoàng Lê Thanh Phương	30/12/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052016	Hoàng Thị Phương	18/03/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052020	Nguyễn Thị Phương	13/10/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052022	Lư Thị Quyền	21/06/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052028	Nguyễn Phương Thảo	02/07/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052030	Lê Thị Phương Thảo	16/11/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052031	Phạm Thị Thanh Thảo	22/12/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052033	Đỗ Thị Thơ	09/05/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052035	Nguyễn Thị Thu Thủy	02/06/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052039	Nguyễn Hà Trang	31/07/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052041	Đỗ Thị Huyền Trang	25/11/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052046	Vũ Minh Trang	16/05/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052049	Vũ Thị Trang	17/12/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052058	Mã Thị Tỷ	01/07/1997	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052064	Phan Triều Xuân	24/04/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052176	Kiều Hà Anh	16/06/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052177	Bùi Thị Lan Anh	07/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052178	Nguyễn Minh Anh	17/01/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052179	Nguyễn Thị Ngọc Bích	05/01/1997	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052181	Hoàng Thị Bưởi	18/04/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052182	Bùi Thị Chín	15/09/1997	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052184	Sầm Minh Đức	23/05/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052185	Nguyễn Thị Giang	22/03/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052188	Nguyễn Thúy Hạnh	17/01/1997	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052190	Nguyễn Thị Việt Hoài	02/03/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052192	Lê Thị Huyền	30/08/1997	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052193	Lương Thị Linh	16/11/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052194	Nguyễn Thị Thùy Linh	01/07/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052195	Nguyễn Thị Lụa	20/02/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052196	Nguyễn Thị Hương Ly	04/11/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052197	Lê Bảo Ngọc	09/06/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052198	Nguyễn Đức Phong	01/06/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052200	Nguyễn Thị Thùy	01/07/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052201	Trương Thị Thanh Thủy	20/11/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052202	Phạm Thanh Thư	29/09/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052203	Đỗ Thị Huyền Trang	12/10/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052204	Trần Phương Trang	29/10/1997	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052205	Đỗ Cẩm Tú	11/02/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052206	Dăng Thị Tươi	02/04/1997	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052207	Đinh Thị Hải Yến	18/12/1998	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052168	Nguyễn Thị Hương Giang	30/12/1997	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052173	Hoàng Thị Kim Tươi	13/12/1997	QH-2016E KETOAN K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051194	Trần Thị Đào	22/03/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051199	Phan Đông Hà	31/01/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051248	Nguyễn Thị Hoàng Khanh	15/12/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051278	Lê Ngọc Ly	09/04/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051288	Phan Thị Tuyết Mai	12/07/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051301	Nguyễn Trần Hạnh Ngân	01/04/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051310	Phạm Thị Hồng Ngọc	11/05/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051324	Đỗ Hoài Phương	27/01/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051340	Lê Thị Quyền	23/09/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051345	Trần Hợp Sơn	20/09/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051347	Lê Thị Tầm	10/08/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051380	Bùi Đức Tuấn	13/05/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051388	Lê Thị Hải Yến	05/02/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		

ID Sinh viên	Tên SV	Ngày sinh	Lớp học	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
16051531	Vũ Thị Hải Anh	11/10/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051538	Nguyễn Phương Anh	31/08/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051643	Nguyễn Thị Hương Nhài	09/07/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051653	Trần Thị Kim Oanh	02/07/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051672	Ngô Phương Thảo	04/05/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052218	Lữ Thu Hằng	18/02/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16052069	Đỗ Thị Ngọc Anh	17/10/1998	QH-2016E TCNH K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051407	Vũ Chí Công	16/11/1998	QH-2016E QTKD K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
16051894	Nguyễn Thu Trang	23/12/1998	QH-2016E KTQT K61	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050004	Lương Thị Hoàng Anh	26/07/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050005	Đặng Nguyễn Ngọc Anh	19/11/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050006	Hoàng Thu Phương Anh	03/09/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050007	Bùi Thị Vân Anh	24/09/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050008	Đinh Thị Vân Anh	21/11/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050009	Trần Thị Vân Anh	05/06/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050010	Lương Thị Ngọc ánh	28/02/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050011	Trần Thị Ngọc ánh	16/06/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050012	Bùi Thị ánh	09/06/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	2,590,000	1,110,000	1,110,000		
17050013	Vũ Thị ánh	03/03/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050014	Hà Hữu Bình	16/06/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050015	Nguyễn Thị Chuyên	16/05/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050016	Bùi Thị Cúc	14/06/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050017	Nguyễn Quỳnh Diệp	22/12/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050018	Nguyễn Ngọc Diệp	06/02/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050019	Nguyễn Kim Dung	01/11/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050021	Nguyễn Thùy Dung	16/02/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050022	Đàm Đức Duy	21/06/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050023	Cao Thị Duyên	10/11/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050024	Đinh Thị Duyên	09/10/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050025	Nguyễn Thùy Dương	10/10/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050026	Nguyễn Thùy Dương	16/02/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050027	Hoàng Thị Thủy Dương	02/04/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050029	Đỗ Thị Hồng Giang	10/11/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050030	Lê Thị Giang	26/11/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050031	Trịnh Thị Hải	13/03/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050032	Vũ Thu Hải	26/12/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050033	Trần Thị Hằng	23/07/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050034	Nguyễn Minh Hằng	28/11/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050035	Lê Thị Hằng	12/04/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050036	Lê Thị Hằng	19/09/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050037	Nguyễn Thị Hằng	31/10/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050038	Hà Thị Hiền	23/11/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050039	Nguyễn Thị Thúy Hiền	02/10/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050040	Mai Văn Hiếu	01/05/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050041	Bùi Đức Hiếu	11/05/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050042	Trần Thị Phương Hoa	03/05/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050043	Trương Thị Hoa	24/02/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050044	Đỗ Thị Hồng	23/10/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050045	Đàm Thị Thu Huệ	26/05/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050046	Bùi Khánh Huyền	23/07/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050047	Nguyễn Thị Khánh Huyền	01/03/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050048	Nguyễn Ngọc Huyền	05/08/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050049	Phan Thu Huyền	05/06/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050050	Nguyễn Thị Minh Hương	12/03/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050051	Nguyễn Trần Nguyễn Hương	22/04/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050052	Nguyễn Thị Hương	21/10/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050053	Đặng Bích Hường	08/03/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050054	Trương Thị Hường	01/08/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050055	Nguyễn Thị Hường	12/08/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050056	Bùi Thị Ngọc Khánh	18/08/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050057	Cao Thị Ngọc Khánh	10/10/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050058	Lê Thị Lan	11/07/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050059	Nguyễn Thị Diệu Linh	10/12/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050060	Trương Mai Linh	20/04/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050061	Vũ Thị Ngọc Linh	04/02/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050062	Nguyễn Thị Phương Linh	19/10/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050063	Lê Thùy Linh	03/08/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050064	Lê Thị Linh	16/10/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050065	Đào Hương Ly	15/05/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050066	Nguyễn Khánh Ly	02/05/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050068	Trần Thị Năm	24/01/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050069	Trịnh Thị Ngân	08/08/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050070	Vương Thị Ngân	19/12/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050071	Lương Thị Nhung	04/10/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050072	Ngô Thị Nhung	22/10/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050073	Nguyễn Thị Bé Như	27/09/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050074	Hoàng Thị Kim Oanh	16/02/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050075	Lê Thị Phương Phương	18/10/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050076	Lương Phạm Thu Phương	05/06/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		

ID Sinh viên	Tên SV	Ngày sinh	Lớp học	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
17050077	Nguyễn Minh Quang	02/09/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050078	Trần Xuân Quang	28/04/1998	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050079	Đỗ Thị Diễm Quỳnh	26/08/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050081	Lê Thị Sang	10/05/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050082	Phạm Hồng Thái	18/08/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050083	Nguyễn Thị Phương Thanh	25/08/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050085	Nguyễn Phương Thảo	09/09/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050086	Nguyễn Thị Thanh Thảo	03/05/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050087	Nguyễn Thị Thảo	18/01/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050088	Vì Thị Thuận	05/07/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050089	Bùi Thị Thanh Thúy	11/06/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050090	Dương Thị Thúy	09/07/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050091	Vũ Thị Hoài Thư	20/06/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050093	Phan Thị Trang	23/01/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050094	Hoàng Thị Thu Trang	23/02/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050095	Đào Thu Trinh	08/09/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050096	Dương Việt Trung	04/02/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050097	Lò Anh Tuấn	04/06/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	2,590,000	1,110,000	1,110,000		
17050099	Vũ Thị Lan Vi	29/11/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050100	Nguyễn Thị Vinh	05/12/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050101	Mai Thị Hải Yến	24/07/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050102	Lương Hoàng Yến	11/06/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050103	Lê Thị Ngọc Yến	16/08/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050104	Hoàng Hải Quỳnh	23/06/1998	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050105	Lương Thị Quân	27/01/1998	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050106	Nguyễn Việt Anh	05/08/1998	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050107	Hoàng Khánh Hòa	03/02/1998	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050108	Trần Hà Anh	18/06/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050109	Trần Thị Kim Anh	14/01/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050110	Đỗ Lan Anh	29/01/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050111	Phạm Thị Lan Anh	14/01/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050112	Nguyễn Thị Minh ánh	13/04/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050113	Kiều Ngọc ánh	28/07/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050114	Vũ Thị Thu Chang	14/11/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050115	Dâm Thùy Chi	16/11/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050116	Hoàng Công Chiến	24/07/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050117	Thái Thị Chính	24/05/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050118	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	30/03/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050119	Trần Ngọc Diệu	15/09/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050120	Nguyễn Thị Dung	01/08/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050121	Nguyễn Thị Dung	08/02/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050122	Lê Thị Thùy Dung	13/11/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050123	Phạm Thị Duyên	14/02/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050124	Nguyễn Hiền Dương	25/11/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050125	Nguyễn Hữu Đông	24/03/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050126	Lương Tú Đức	18/11/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050127	Phạm Thị Hà Giang	23/08/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050128	Lê Hương Giang	02/01/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050129	Mai Thị Giang	08/10/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050130	Nguyễn Thu Hà	09/08/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050131	Nguyễn Thị Hạnh	21/09/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050132	Lý Thị Tuyết Hằng	05/03/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050133	Dương Thị Hằng	02/08/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050134	Nguyễn Thị Thu Hằng	01/02/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050135	Nguyễn Thu Hiền	13/11/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050136	Lê Hồng Hoa	03/09/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050137	Phùng Thị Bích Hoàn	02/04/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050138	Đặng Văn Hoàng	20/12/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050139	Hồ Minh Huệ	30/09/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050140	Nguyễn Bảo Khánh Huyền	04/11/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050141	Phùng Thị Khánh Huyền	25/04/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050142	Hoàng Thu Huyền	16/02/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050143	Trần Thị Hương	29/01/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050144	Lưu Đăng Khoa	09/03/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050145	Trần Việt Khởi	10/02/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050146	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	04/01/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050147	Phạm Thị Linh	19/09/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050148	Bùi Thị Bích Loan	22/09/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050149	Trần Thị Loan	22/11/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	3,700,000	-	-		
17050150	Đoàn Thị Mai	13/10/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050151	Trương Hoàng Minh	11/06/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050152	Nguyễn Hà My	08/04/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050153	Nguyễn Thúy Nga	18/09/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050154	Hồ Thị Việt Nga	21/11/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050155	Nguyễn Thu Ngân	30/10/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	2,590,000	1,110,000	1,110,000		
17050156	Nguyễn Bích Ngọc	08/10/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050157	Phạm Thị Ngọc	20/05/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050158	Nguyễn Thị Thùy Ninh	20/05/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050159	Phạm Nguyễn Thanh Phươn	18/06/1999	QH-2017 KINH TE K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		

ID Sinh viên	Tên SV	Ngày sinh	Lớp học	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
17050160	Bùi Thu Phương	09/06/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050161	Đinh Thu Phương	16/12/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050162	Đỗ Hải Quân	01/04/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050163	Phạm Ngọc Quỳnh	23/08/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050164	Bùi Như Quỳnh	13/05/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050165	Nguyễn Thị Như Quỳnh	13/11/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050166	Lưu Thị Quỳnh	22/12/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050167	Bùi Thị Minh Tâm	09/11/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050168	Nguyễn Minh Tân	03/05/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050169	Nguyễn Hương Thảo	27/02/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050170	Đặng Phương Thảo	10/08/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050171	Nguyễn Thị Phương Thảo	21/02/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050172	Đỗ Thị Hồng Thắm	24/01/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050173	Vũ Việt Thắng	18/02/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050175	Hoàng Thị Thiết	05/03/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050176	Phạm Anh Thư	18/08/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050177	Khuông Huyền Trang	05/09/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050178	Nguyễn Huyền Trang	04/04/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050179	Nguyễn Thị Huyền Trang	06/04/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050180	Nguyễn Kiều Trang	13/01/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050181	Trịnh Mai Trang	29/03/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050182	Lê Thùy Trang	01/12/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050183	Nguyễn Thị Thùy Trang	28/05/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050184	Bùi Hà Vi	18/10/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050185	Trịnh Thị Hải Yên	19/04/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050186	Nguyễn Hải Yên	14/04/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050187	Ngô Thị Yên	02/06/1999	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050188	Nguyễn Thị Yên	26/11/1998	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050772	Mua Mí Tùa	21/11/1998	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050788	Lê Việt Anh	19/10/1998	QH-2017 KPTT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050193	Phạm Thị Phương Anh	28/01/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050194	Phạm Thị Vân Anh	05/06/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050195	Dương Thị Ngọc ánh	11/10/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050197	Đỗ Thanh Bình	10/09/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050198	Nguyễn Thị Bình	22/08/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050199	Đỗ Thị Ngọc Diệp	15/10/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050200	Lê Thị Dung	10/04/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050201	Nguyễn Thị Duyên	05/11/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050202	Hoàng Anh Dương	30/07/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050203	Hoàng Thùy Dương	16/10/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050204	Phạm Thị Thùy Dương	09/09/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	2,590,000	1,110,000	1,110,000		
17050205	Vũ Thị Thanh Đào	24/11/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050206	Vũ Thị Đào	15/01/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050207	Vũ Thành Đạt	30/01/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050208	Vũ Thị Gấm	11/10/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050209	Phạm Đào Hương Giang	23/03/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050210	Hoàng Thu Giang	20/02/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050211	Lương Thị Hà	20/10/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050212	Nguyễn Thị Hà	08/12/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050213	Ngô Thị Thu Hà	27/07/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050214	Nguyễn Thị Thu Hà	16/11/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050215	Nguyễn Thị Thu Hà	07/03/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050216	Trần Hồng Hạnh	11/07/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050218	Mãn Thị Hằng	15/05/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050219	Ngô Thị Hằng	27/03/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050220	Đào Thị Thủy Hằng	05/11/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050221	Nguyễn Thị Hiền	04/11/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050222	Vũ Thị Hiền	09/08/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050223	Lê Thị Thanh Hoa	12/03/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050224	Trần Thị Hoa	09/11/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050225	Phạm Thị Hồng	29/03/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050226	Nguyễn Thu Hồng	18/05/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050227	Nguyễn Thị Huệ	12/05/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050228	Trần Bích Huệ	23/07/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050229	Hồ Thị Huệ	28/03/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050230	Đỗ Ngọc Huyền	13/09/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050231	Hồ Thanh Huyền	30/11/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050232	Đào Thị Thanh Huyền	07/01/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050233	Vũ Thị Huyền	19/10/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050234	Bùi Thị Thu Huyền	13/01/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050235	Nguyễn Ngọc Hưng	04/01/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050236	Tạ Thị Mai Hương	24/01/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050237	Hoàng Quỳnh Hương	11/09/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050238	Đào Thị Thu Hương	25/01/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050239	Hoàng Thị Thu Hương	24/11/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050240	Hoàng Thị Ngọc Lan	04/05/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050241	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10/01/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050242	Đặng Thị Lan	20/10/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050243	Vũ Ngọc Lê	18/04/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		

ID Sinh viên	Tên SV	Ngày sinh	Lớp học	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
17050244	Nguyễn Thị Lệ	25/03/1998	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050246	Phạm Thị ánh Linh	09/06/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050247	Nguyễn Thị Diệu Linh	15/08/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050248	Nguyễn Thị Diệu Linh	16/04/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050249	Đâu Thị Nhật Linh	17/07/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050250	Lê Thị Linh	29/03/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050251	Phạm Thị Linh	09/05/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050252	Cao Thùy Linh	17/08/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050253	Tô Thị Thùy Linh	05/03/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050254	Lê Dương Trúc Linh	21/06/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050255	Nguyễn Kim Luân	29/09/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050256	Lù Quỳnh Mai	04/02/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050257	Nguyễn Thảo Mai	09/12/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050258	Nguyễn Thị Ngọc Minh	06/12/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050259	Phan Thanh Minh	24/04/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050260	Nguyễn Thị Mơ	08/05/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050261	Nguyễn Trà My	05/03/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050262	Lê Thị Nga	02/09/1998	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050263	Lưu Thị Nga	06/07/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050264	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	16/09/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050267	Nguyễn Thị Ngọc	08/08/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050268	Nguyễn Lan Nhi	28/01/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050269	Dương Yên Nhi	12/10/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050270	Đào Thị Yên Nhi	22/12/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050271	Nguyễn Thị Nhung	13/10/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050272	Nguyễn Kiều Oanh	24/09/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050273	Phan Thị Kiều Oanh	26/09/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050274	Cao Thị Oanh	12/05/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050275	Ong Thị Oanh	04/11/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050276	Hoàng Ngọc Quyên	25/01/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050277	Phạm Thị Thanh Quyên	27/06/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050278	Đỗ Thị Quỳnh	17/08/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050280	Nguyễn Thị Sen	04/10/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050281	Cao Thị Thái	13/06/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050282	Nguyễn Thị Thanh	11/11/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050283	Nguyễn Hoài Thu	01/09/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050284	Nguyễn Thị Thùy	11/09/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050285	Nguyễn Thị Hoài Thương	19/11/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050286	Nguyễn Thị Toàn	15/07/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050287	Lê Thị Hương Trà	08/10/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050289	Nguyễn Thị Huyền Trang	14/06/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050290	Phạm Thị Huyền Trang	08/06/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050291	Dư Thị Trang	11/11/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	3,700,000		-		
17050293	Nguyễn Thị Thu Trang	21/11/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050294	Nguyễn Thị Trinh	14/03/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050295	Lê Cẩm Tú	13/10/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050297	Trương Thị Minh Tú	12/10/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050298	Đỗ Mạnh Tuấn	26/03/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050299	Hà Khả Minh Tuấn	14/01/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050300	Lương Minh Tùng	07/10/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050301	Đào Thị Kim Tuyền	03/07/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050302	Lưu Thị ánh Tuyết	22/10/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050303	Mai Thu Uyên	06/05/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050304	Nguyễn Anh Văn	19/09/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050305	Nguyễn Thị Thảo Văn	16/06/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050306	Đào Thị Văn	23/11/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050307	Nguyễn Thị Xinh	05/06/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050308	Nguyễn Thị Xuân	15/04/1999	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050773	Hoàng Thị Hường	04/01/1998	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050774	Lưu Cẩm Vân	08/09/1998	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050789	Nguyễn Thị Thu Hà	17/03/1998	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050790	Đặng Quang Vinh	11/02/1998	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050791	Dương Hồng Lập	02/05/1989	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050794	Vũ Ngọc Nam	21/01/1998	QH-2017 KTQT K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050001	Nguyễn Sơn Tùng	20/12/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050309	Trần Thị Hoài An	05/09/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050310	Lê Trọng An	06/07/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050313	Phạm Phương Anh	16/02/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050315	Nguyễn Thế Anh	12/06/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050316	Nguyễn Phương Dung	15/04/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050317	Vũ Ngọc Giáp	25/02/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050318	Nguyễn Phương Hà	22/05/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	3,700,000		-		
17050320	Nguyễn Thị Hằng	29/08/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050321	Nguyễn Thị Hằng	29/12/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050322	Phạm Thị Hoài	25/08/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050323	Nguyễn Thu Hoài	27/05/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050324	Trương Thanh Hồng	06/11/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050326	Hà Văn Huy	16/11/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050327	Nguyễn Thị Thanh Huyền	11/03/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		

ID Sinh viên	Tên SV	Ngày sinh	Lớp học	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
17050328	Dinh Thị Huyền	04/07/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050329	Phạm Thị Hương	01/11/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050331	Vũ Thị Hương	10/03/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050332	Liêu Thu Hương	15/09/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050333	Nguyễn Thị Thu Hương	23/08/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050334	Nguyễn Văn Khuyến	29/01/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050335	Cần Trung Kiên	15/05/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050336	Đặng Thị Ngọc Lan	02/08/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050338	Đông Khánh Lê	05/10/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050339	Đào Thị Nhật Lệ	28/03/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050340	Nguyễn Thị Chúc Linh	22/01/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050341	Nguyễn Thùy Linh	18/08/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050342	Nguyễn Thị Việt Linh	07/03/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050343	Nguyễn Hoàng Long	03/11/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050344	Đào Văn Long	18/05/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050345	Vũ Hải Ly	21/04/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050346	Hoàng Thị Lý	26/09/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050347	Nguyễn Thị Mai	01/08/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050349	Hồng Trà My	19/12/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050350	Trần Thị Trà My	01/02/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050351	Vũ Văn Nam	08/08/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050352	Nguyễn Thị Nga	22/08/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050353	Kiều Thị Diệp Ngân	29/05/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050354	Nguyễn Thu Ngân	17/01/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050356	Nguyễn Bích Ngọc	05/07/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050357	Nguyễn Thị Thảo Nhi	15/01/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050358	Nguyễn Yến Nhi	28/06/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050359	Lương Thị Hồng Nhiên	08/12/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050360	Nguyễn Hồng Phi	03/06/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050361	Trần Như Phú	30/03/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050362	Trần Lê Phương	27/07/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050363	Nguyễn Thu Phương	26/08/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050364	Tạ Thu Phương	23/09/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050365	Nguyễn Thị Phương	26/06/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050366	Nguyễn Thị Quỳnh	21/01/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050367	Bùi Thị Sơn	24/03/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050368	Nguyễn Thị Thảo	21/10/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050369	Trần Thu Thảo	10/09/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050372	Nguyễn Thu Thủy	26/08/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050373	Dinh Thị Thủy	28/03/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050374	Nguyễn Thị Huyền Trang	08/10/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050375	Nguyễn Thị Huyền Trang	11/02/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050376	Đào Thu Trang	23/09/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050377	Phan Thị Thu Trang	18/10/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050379	Hoàng Kiều Trinh	04/09/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050380	Nguyễn Thị Trinh	07/04/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050381	Dinh Văn Trọng	28/04/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050382	Trương Văn Trung	04/11/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050383	Ngô Thị Thủy Uyên	10/04/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050384	Phạm Thị Thu Uyên	09/05/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050385	Phạm Thị Hồng Vân	05/08/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050387	Bùi Thị Xuân	10/09/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050388	Trần Thị Hải Yến	08/10/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050389	Lê Thị Yến	26/01/1999	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050775	Triệu Hải Long	15/06/1998	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050776	Khà Thế San	15/02/1998	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050795	Phan Thị Tường Vân	16/02/1996	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050797	Trần Thị Ngọc Quỳnh	01/04/1997	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050798	Dương Đức Sang	23/02/1998	QH-2017 QTKD K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050390	Nguyễn Đình Đức Anh	08/03/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050391	Đào Hải Anh	30/03/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050392	Trần Hiếu Anh	08/06/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050393	Dinh Vũ Lan Anh	19/06/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050394	Nguyễn Phương Anh	15/02/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050395	Phùng Việt Anh	10/07/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050397	Nguyễn Tiên Bảo	14/01/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050398	Nguyễn Phan Linh Chi	10/03/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050399	Nguyễn Đình Cường	02/09/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050400	Đoàn Thị Mỹ Duyên	19/02/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050401	Nguyễn Chí Đạo	06/11/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050402	Nguyễn Phú Đạt	03/12/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050403	Nghiêm Thành Đức	30/12/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050404	Nông Hồng Hạnh	24/10/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050405	Phạm Thị Hằng	09/11/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050406	Hoàng Thu Hằng	28/02/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050408	Trần Minh Hiếu	21/08/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050409	Đào Thị Hoa	26/01/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050411	Đào Thị Huyền	16/11/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050412	Lê Thị Thu Huyền	22/11/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		

ID Sinh viên	Tên SV	Ngày sinh	Lớp học	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
17050413	Vũ Thị Thanh Hương	20/10/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050414	Vũ Thị Thu Hương	17/07/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050415	Đinh Quang Khải	08/01/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050416	Hoàng Đình Khánh	22/10/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050417	Đào Ngọc Lan	17/01/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050418	Đỗ Đức Tùng Lâm	06/02/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050419	Phạm Thị Hương Linh	10/10/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050420	Trần Thị Linh	12/07/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050421	Nguyễn Thị Thuý Linh	25/02/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050422	Vũ Thị Hải Lý	01/09/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050423	Đàm Ngọc Mai	06/10/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050424	Nguyễn Thị Mừng	16/08/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050426	Cù Huy Nam	11/06/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050427	Đặng Ngọc Nam	21/09/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050428	Hoàng Thúy Nga	21/04/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050429	Vũ Kim Ngân	05/10/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050430	Nguyễn Như Ngân	22/02/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050431	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	02/12/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050432	Lã Thị Minh Ngọc	18/10/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050433	Ngô Thị Nhung	23/09/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050434	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	18/01/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050435	Hoàng Linh Phương	06/09/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050436	Dương Thị Thu Phương	18/02/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050437	Hoàng Huệ Quyền	03/02/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050438	Hoàng Như Quỳnh	27/08/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050439	Đặng Thị Quỳnh	19/08/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050440	Nguyễn Duy Thái	11/08/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050441	Nguyễn Thị Phương Thanh	16/07/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050442	Vũ Thị Cao Thảo	06/05/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050443	Bùi Thị Phương Thảo	14/09/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050444	Nguyễn Thị Kim Thoa	28/08/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050445	Nguyễn Thị Thom	18/11/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050446	Phạm Trương Hiền Thục	24/01/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050447	Cô Thị Huyền Trang	27/05/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050448	Nguyễn Kiều Trang	01/10/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050449	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	15/09/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050450	Nguyễn Vũ Thanh Tú	27/12/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050452	Trần Thu Uyên	25/11/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050453	Ngô Thị Cẩm Vân	26/09/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050454	Trương Thị Vân	05/03/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050455	Đinh Thị Hải Yên	05/09/1999	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050800	Trần Thị Hồng	20/11/1998	QH-2017 TCNH K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050456	Nguyễn Lương Duyên Anh	21/08/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050457	Lưu Thị Lan Anh	13/03/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050458	Nguyễn Thị Lan Anh	18/08/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050459	Lê Thị Mai Anh	18/03/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050460	Trần Thị Ngọc Anh	10/09/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050461	Vũ Thị Phương Anh	15/10/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050462	Đàm Thị Châm	05/02/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050463	Nguyễn Thị Kim Chi	23/12/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050464	Nguyễn Thị Sao Chi	02/12/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050465	Trần Thị Chi	23/02/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050468	Vũ Thị Đình	12/09/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050469	Nguyễn Thùy Dung	28/10/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050470	Vũ Thị Thùy Dung	12/08/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050471	Vũ Thị Duyên	15/11/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050472	Nguyễn Hương Giang	12/11/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050473	Đâu Thị Hương Giang	13/10/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050475	Trần Thu Giang	11/10/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050476	Lê Thị Hà	30/01/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050477	Nguyễn Thu Hà	18/07/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050478	Ngô Thị Thu Hà	21/01/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050479	Nguyễn Thị Thu Hà	05/09/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050480	Nguyễn Thị Hải	20/02/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050481	Nguyễn Thị Hiền	20/12/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050483	Triệu Thị Hiền	12/02/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	2,590,000	1,110,000	1,110,000		
17050484	Phạm Minh Hoa	01/03/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050485	Nguyễn Thị Hoài	25/03/1998	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050486	Tông Thị Hồng	02/09/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050487	Thân Thị Thanh Huyền	02/03/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050488	Nguyễn Thị Huyền	21/03/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050489	Trịnh Như Hương	01/02/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050490	Nguyễn Thiên Hương	17/11/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050491	Lê Thị Thu Hương	18/01/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050492	Vũ Phương Lan	20/11/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050493	Phạm Nhật Lê	11/11/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050494	Lê Thị Khánh Linh	12/02/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050495	Đinh Thị Mai Linh	19/05/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050496	Nguyễn Thị Luyến	05/05/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		

ID Sinh viên	Tên SV	Ngày sinh	Lớp học	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Học phí đã nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
17050497	Nguyễn Khánh Ly	18/06/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050498	Võ Thị Hoa Mai	11/05/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050499	Trương Quỳnh Mai	13/05/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050500	Nguyễn Thị Tuyết Mai	19/03/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050501	Đinh Thị Xuân Mai	24/02/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050502	Nghiêm Thị Mến	08/07/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050503	Đỗ Huyền Mí	06/12/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050504	Nguyễn Thị Minh	19/04/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050505	Nguyễn Thị Mơ	03/11/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050506	Nguyễn Thị Mỹ	15/03/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050507	Lê Thị Hằng Nga	03/08/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050508	Đỗ Thị Ngân	28/04/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050509	Vương Thúy Ngọc	13/05/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	3,700,000		-		
17050510	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23/06/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050511	Ngô Thị Nhung	25/07/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050512	Vũ Thị Nhung	11/10/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050513	Nguyễn Trang Nhung	09/10/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050514	Tạ Thị Kim Oanh	18/06/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050515	Phạm Thị Minh Phương	27/04/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050517	Nguyễn Thu Phương	16/04/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050518	Trần Thị Thu Phương	27/08/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050519	Trần Đình Quân	06/05/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050520	Trần Như Quỳnh	17/06/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050521	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	13/12/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050522	Hoàng Lê Phương Thảo	19/08/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050523	Lê Thị Thảo	23/06/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050524	Nguyễn Thu Thảo	19/10/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050525	Ngô Thị Thêu	09/01/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050526	Lâm Thị Anh Thơ	20/01/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050527	Phạm Thị Thu	25/10/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050528	Đỗ Thị Hà Trang	06/07/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050529	Dương Thị Hải Trang	26/01/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050530	Phan Thị Huyền Trang	21/02/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050531	Trịnh Thị Huyền Trang	18/12/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050532	Hoàng Thị Kiều Trang	24/02/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050533	Khuất Thị Trang	21/02/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050534	Lê Thị Trang	11/07/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050535	Đặng Thu Trang	12/11/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050536	Nguyễn Thu Trang	27/09/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050537	Phạm Bảo Uyên	30/07/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050538	Hà Thị Vân	23/03/1997	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050539	Phạm Thị Hà Vy	05/02/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050540	Nguyễn Thị Hải Yến	20/09/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050541	Phạm Thị Hải Yến	14/07/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050542	Hoàng Thị Yến	18/12/1999	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050768	Hà Thị Chuyên	17/03/1998	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050769	Lương Thị Hồng Hạnh	12/05/1998	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	2,590,000	1,110,000	1,110,000		
17050777	Đoàn Thị Thúy	27/08/1998	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050779	Nguyễn Thị Tuyên	20/10/1998	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050782	Nguyễn Hoàng Hà Phương	19/08/1998	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		
17050783	Trần Thị Thùy Linh	08/07/1998	QH-2017 KETOAN K62	3,700,000	-	3,700,000	3,700,000		